

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2024/HS - ST

Ngày 23 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Quàng Văn Tiệp.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2023/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2024/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn M** – Sinh năm 1995; Nơi cư trú: Bản N 2, xã A, huyện B, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn B1 (đã chết) và bà Cà Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 01/2014/HSST ngày 08/10/2014. Bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt 22 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 15/2020/HSST ngày 25/2/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ 27/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/3/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vì Văn Z, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Bản T3, xã A, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 27/2/2024 tổ công tác Công K xã N, huyện B làm nhiệm vụ Test thử ma túy tại nhà đối với Lò Văn M. Quá trình làm việc đã phát hiện tại nền nhà trong phòng ngủ của Lò Văn M có 01 mảnh giấy bạc, 01 bát lửa ga màu đỏ, 01 tủ tự chế để sử dụng ma túy. Lúc này tại nhà M có Nguyễn Văn E, sinh năm 1990, trú tại bản M1, xã M1, huyện C; Lò Văn K, sinh năm 2005, trú tại bản N II, xã A, huyện B và Vì Văn Z, sinh năm 2005, trú tại bản T3, cùng xã A, huyện B đều khai nhận vừa cùng nhau sử dụng ma túy xong. Khi bị tổ công tác yêu cầu giao nộp tất cả các đồ vật, tài liệu liên quan, M đã đem giao nộp 01 gói Nilon màu xanh bên trong có chứa 02 gói Nilon màu xanh (01 gói chứa chất bột liên kết màu trắng, 01 gói chứa 69 viên nén hình tròn màu hồng), M khai nhận là Heroine và Hồng phiến để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 28/2/2024, tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công K huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Hội đồng mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định vật chứng, kết quả:

Cân tịnh số chất bột liên kết màu trắng nghi là Heroine trong gói Nilon màu xanh thứ nhất thu giữ của Lò Văn M có tổng khối lượng 1,76 gam, trích 0,20 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là M1, còn lại 1,56 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu L1; Cân tịnh 69 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Methamphetamine có tổng khối lượng 6,46 gam, trích 05 viên làm mẫu giám định ký hiệu M2, còn lại 64 viên có khối lượng 6,00 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu L2.

Tại bản kết luận giám định số 584/KL- PC09 ngày 29/2/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công K tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là *Dicetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam.

- Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,76 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là *Dicetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 6,46 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 07 giờ, ngày 26/2/2024 có Vì Văn Z, sinh năm 2005, trú tại bản T3, N, Sông Mã đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 26C1- 227.33 của Z sang nhà Lò Văn M chơi, ngồi chơi một lúc thì M hỏi mượn xe Z nói là đi có chút việc thì Z đồng ý cho mượn rồi Z đi bộ về nhà.

Khoảng 13 giờ, ngày 26/02/2024 Lò Văn M điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 26C1- 227.33 mượn của Vì Văn Z và mang theo số tiền 700.000đ đi đến bản Co Mạ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã với mục đích để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân và vừa để bán kiếm lời. Khi đến bản Co Mạ thì M gặp và hỏi mua được của một người đàn ông người dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ở ven đường 01 gói Nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và 75 viên Hồng phiến với giá 700.000đ. Mua bán xong M đem gói ma túy về nhà và chia thành 02 gói riêng biệt (01 gói là Heroine, 01 gói là Hồng phiến) rồi dùng mảnh Nilon màu xanh gói chung lại thành 01 gói rồi mang ra gốc nhãn phía đằng sau nhà cất giấu và đem trả lại xe mô tô đã mượn cho Vì Văn Z.

Tiếp đó vào khoảng hồi 15 giờ ngày 26/02/2024 M lấy số ma túy đã cất giấu ra cùng E, K sử dụng bằng hình thức đốt hít qua tẩu tự chế tại trong phòng ngủ của M. Sau đó có Vì Văn Z điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 26C1-227.33 đến nhà M chơi. Khoảng hồi 19 giờ ngày 26/02/2024 và 07 giờ ngày 27/02/2024 M tiếp tục lấy số ma túy đã cất giấu ra rồi cùng K, E, Z sử dụng bằng hình thức đốt hít qua tẩu tự chế đã có trước đó tại phòng ngủ của M. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi tổ công tác của Công an xã N đến nhà M để là nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang hành vi của M đồng thời thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 165/CT-VKSSM ngày 24 tháng 6 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo như sau: Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 15 năm 06 tháng đến 17 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nilon, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu và số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định; 01 bật lửa ga, 01 tẩu tự chế và 01 mảnh giấy bạc.

Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe mô tô BKS 26C1- 227.33 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Văn Z.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kh Vì Văn Z trình bày: chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là tài sản của Kh; ngày 26/02/2024 Kh có cho bị cáo M mượn nhưng khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy Kh không hay biết, sau đó Kh có dùng xe đi từ nhà đến nhà M chơi nhưng không nhằm mục đích đi sử dụng ma túy. Kh đã được CQCSĐT công K huyện Sông Mã trao trả xe, Kh nhất trí và không có ý kiến gì.

Quá trình khai nhận ban đầu tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co nhằm mục đích trốn tội Mua bán trái phép chất ma túy, chỉ thừa nhận mua ma túy về để sử dụng nhưng sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đã thừa nhận hành vi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, thừa nhận các lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng với hành vi đã thực hiện, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công K huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng M bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 10 giờ 35 phút, ngày 27/02/2024 đối với Lò Văn M cùng vật chứng thu giữ 69 viên nén màu hồng và một gói chất bột màu trắng; Kết luận giám định số 584/KL- PC09 ngày 29/2/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công K tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,76 gam; loại Heroine (Heroin)...; 6,46 gam, loại Methamphetamine”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/02/2024 bị cáo Lò Văn M bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ 1,76 gam ma túy loại Heroine và 6,46 gam ma túy loại Methamphetamine (Tổng khối lượng của hai chất là 8,22 gam) nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời; hành vi này của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Trước đó, vào các ngày 26 và 27/02/2024 bị cáo đã có hành vi cung cấp ma túy, công cụ, địa điểm cho Nguyễn Văn E, Lò Văn K, Vi Văn Z sử dụng ma túy ngay tại nhà của mình; hành vi này của bị cáo đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại các điểm a “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và điểm b “*Đối với 02 người trở lên*” thuộc khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy tại phiên toà quá trình khai nhận ban đầu bị cáo có khai báo quanh co nhằm mục đích trốn tội Mua bán trái phép chất ma túy, chỉ thừa nhận mua ma túy về để sử dụng nhưng sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đã thừa nhận hành vi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, thừa nhận các lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng với hành vi đã thực hiện, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu đã từng hai lần bị kết án phạt tù về tội phạm ma túy và tội trộm cắp tài sản nhưng sau khi cải tạo xong trở về địa phương bị cáo lại phạm tội mới cho thấy tính khó giáo dục, cải tạo và coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự K toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị K ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, khi lượng hình cần phải đưa ra một mức án tương xứng, phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân của bị cáo để đưa ra một mức án phù hợp nhất nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng lương khoan hồng của pháp luật mà vẫn đảm bảo biện pháp giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy thu giữ còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cùng các mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 tàu tự chế, 01 mảnh giấy bạc là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xác M làm rõ là có căn cứ chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô có BKS 26C1- 227.33 xác định là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Văn Z cho bị cáo M mượn, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy Vì Văn Z không biết; ngày 26/02/2024 Z có điều khiển xe đến nhà M chơi, không nhằm mục đích đến để sử dụng ma túy. Nên CQCSĐT công K huyện Sông Mã đã trao trả lại xe cho Vì Văn Z là có căn cứ chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn E, Lò Văn K và Vì Văn Z: Quá trình điều tra xác định E, K, Z không cung cấp, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy cùng bị cáo Lò Văn M, cũng không biết việc M để ma túy ở đâu. Do đó E, K, Z không đồng phạm với bị cáo M. Tuy nhiên, Nguyễn Văn E, Lò Văn K, Vì Văn Z đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với M nên đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực K nình, trật tự, K toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội. Ngày 06/6/2024, Công K huyện Sông Mã đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với E, K, Z về hành vi trên là đúng với quy định của pháp luật

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn M là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng

hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,56 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon và 6,00 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 03 mảnh ni lon; tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0003802. 01 bật lửa ga, 01 tẩu tự chế, 01 mảnh giấy bạc cháy xém.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 158/QĐ – VKS ngày 24/6/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2024 giữa Công K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

- Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe mô tô có biển kiểm soát 26C1-227.33 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Văn Z.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công K huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

